

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG THCS HẢI HƯNG

Số: 112/QĐ-CKTS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Hưng, ngày 31 tháng 12 năm 2024

Quyết định

Về việc công bố công khai tình hình mua sắm, quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, tài sản công, tài sản cố định năm 2024 của trường THCS Hải Hưng

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/ 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ vào biên bản họp hội đồng của trường THCS Hải Hưng ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Xét đề nghị của bộ phận tài chính, công đoàn trường THCS Hải Hưng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai tình hình mua sắm, quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, tài sản công, tài sản cố định năm 2024 của trường THCS Hải Hưng (theo các biểu 09a-CK/TSC, 09b-CK/TSC; 09c-CK/TSC; 10a-CK/TSC, 10b-CK/TSC theo Thông tư 144/2017/TT-BTC đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận Tài chính, công đoàn trường THCS Hải Hưng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Phòng TC-KH Hải Hậu để báo cáo;
- Phòng GD-ĐT Hải Hậu để báo cáo;
- Bộ phận tài chính, kế toán để thực hiện;
- Lưu : Văn phòng

HIỆU TRƯỞNG



Đinh Văn Đam

Bộ, tỉnh: Tỉnh Nam Định
Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hải Hậu
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Trung học cơ sở Hải Hưng
Mã đơn vị: 1001433
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2024

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm						152.800						
4	Tài sản cố định khác						152.800						
	Máy vi tính để bàn	Chiếc	1	ĐNA	Trung Quốc	2024	10.780						
	Máy vi tính để bàn	Chiếc	1	ĐNA	Trung Quốc	2024	11.250	Mua sắm trực tiếp					
	Máy vi tính để bàn	Chiếc	1	ĐNA	Trung Quốc	2024	10.780						
	Máy vi tính để bàn	Chiếc	1	ĐNA	Trung Quốc	2024	10.780						
	Máy vi tính để bàn	Chiếc	1	ĐNA	Trung Quốc	2024	10.780						
	Máy vi tính để bàn	Chiếc	1	ĐNA	Trung Quốc	2024	11.250	Mua sắm trực tiếp					
	Máy vi tính để bàn	Chiếc	1	ĐNA	Trung Quốc	2024	10.780						
	Máy vi tính để bàn	Chiếc	1	ĐNA	Trung Quốc	2024	10.780						
	Máy vi tính để bàn	Chiếc	1	ĐNA	Trung Quốc	2024	10.780						
	Máy vi tính để bàn	Chiếc	1	ĐNA	Trung Quốc	2024	10.780						
	Máy vi tính để bàn	Chiếc	1	ĐNA	Trung Quốc	2024	11.250	Mua sắm trực tiếp					
	Máy vi tính để bàn	Chiếc	1	ĐNA	Trung Quốc	2024	10.780						
	Máy vi tính để bàn	Chiếc	1	ĐNA	Trung Quốc	2024	10.780						

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Máy vi tính để bàn	Chiếc	1	ĐNA	Trung Quốc	2024	11.250	Mua sắm trực tiếp					
	Tổng cộng						152.800						

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)

Vũ Thị Lý

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên và đóng dấu)
TRUNG HỌC CƠ SỞ
HẢI HUNG
Định Văn Đam

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC

Năm 2024

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Tài sản cố định khác		61	1.106.061	798.661	307.400	289.392							
1	Âm ly kèm bộ trộn bộ chia vùng	Trường THCS Hải Hưng	1	19.067	19.067		7.627							x
2	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Hải Hưng	1	10.200		10.200	6.120							x
3	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Hải Hưng	1	19.800	19.800		7.920							x
4	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Hải Hưng	1	11.250	11.250		9.000							x
5	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Hải Hưng	1	120.000	120.000									x
6	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Hải Hưng	1	10.780		10.780	8.624							x
7	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Hải Hưng	1	11.250	11.250		6.750							x
8	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Hải Hưng	1	10.200			6.120							x
9	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Hải Hưng	1	10.780			8.624							x
10	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Hải Hưng	1	10.780		10.780	8.624							x
11	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Hải Hưng	1	11.250	11.250		9.000							x
12	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Hải Hưng	1	10.780		10.780	8.624							x
13	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Hải Hưng	1	11.250	11.250		6.750							x
14	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Hải Hưng	1	10.780			8.624							x
15	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Hải Hưng	1	10.200		10.200	6.120							x
16	Máy vi tính xách tay	Trường THCS Hải Hưng	1	14.820	14.820									x
17	Máy vi tính xách tay	Trường THCS Hải Hưng	1	11.500	11.500									x
18	Máy vi tính xách tay Dell core i5	Trường THCS Hải Hưng	1	13.000	13.000									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên sách	Nguyên khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
19	Nhà bóng bàn	Trường THCS Hải Hưng	1	16.000	16.000									x
20	Phả mềm Việt trị	Trường THCS Hải Hưng	1	12.000	12.000									x
21	Smat ti vi 50inch	Trường THCS Hải Hưng	1	28.000	28.000									x
22	Ti vi	Trường THCS Hải Hưng	1	49.700		49.700								x
23	Ti vi Sam sung	Trường THCS Hải Hưng	1	19.800	19.800		7.920							x
24	Ti vi sam sung 55 in	Trường THCS Hải Hưng	1	12.100	12.100		7.260							x
25	Ti vi sam sung 55 in	Trường THCS Hải Hưng	1	12.100	12.100		7.260							x
26	Ti vi sam sung 55 in	Trường THCS Hải Hưng	1	12.100	12.100		7.260							x
27	Ti vi Sam sung 55 inch	Trường THCS Hải Hưng	1	14.740	14.740									x
28	Ti vi sam sung 55in	Trường THCS Hải Hưng	1	12.100	12.100		7.260							x
29	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Hải Hưng	1	11.250	11.250		9.000							x
30	Tủ quầy văn phòng	Trường THCS Hải Hưng	1	15.000	15.000									x
31	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Hải Hưng	1	10.780		10.780	8.624							x
32	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Hải Hưng	1	10.780		10.780	8.624							x
33	Âm ly soundstanda	Trường THCS Hải Hưng	1	16.500	16.500									x
34	Bàn ghế gỗ VP gỗ sồi	Trường THCS Hải Hưng	1	15.000	15.000									x
35	Bàn ghế salon lan	Trường THCS Hải Hưng	1	15.950	15.950									x
36	Bảng khung biển trường	Trường THCS Hải Hưng	1	14.620	14.620		7.310							x
37	Bể đá cảnh	Trường THCS Hải Hưng	1	25.000	25.000		12.500							x
38	Cây nước nóng lạnh	Trường THCS Hải Hưng	1	12.000	12.000									x
39	Đàn ooc gan	Trường THCS Hải Hưng	1	20.000	20.000									x
40	Điều hòa không khí	Trường THCS Hải Hưng	1	29.000		29.000	3.625							x
41	Lán đề xe giáo viên	Trường THCS Hải Hưng	1	12.614	12.614									x
42	Loa thùng JBL	Trường THCS Hải Hưng	1	11.000	11.000									x
43	Máy chiếu đa năng KTS + màn chiếu	Trường THCS Hải Hưng	1	28.000	28.000									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên sách	Nguyên khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
44	Máy chiếu sony VPL-EX	Trường THCS Hải Hưng	1	50.000	50.000									x
45	Máy in photo đa năng	Trường THCS Hải Hưng	1	10.300	10.300									x
46	Máy lọc nước	Trường THCS Hải Hưng	1	15.500	15.500									x
47	Máy phát điện	Trường THCS Hải Hưng	1	10.000	10.000									x
48	Máy phát điện HondaEP6500CXS	Trường THCS Hải Hưng	1	20.200	20.200		5.050							x
49	Máy phô tô Toshiba557	Trường THCS Hải Hưng	1	48.000	48.000		4.800							x
50	Máy tính để bàn	Trường THCS Hải Hưng	1	10.200		10.200	6.120							x
51	Máy tính xách tay Asus	Trường THCS Hải Hưng	1	14.850	14.850									x
52	Máy vi tính	Trường THCS Hải Hưng	1	10.500		10.500								x
53	Máy vi tính bàn	Trường THCS Hải Hưng	1	59.400		59.400	23.760							x
54	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Hải Hưng	1	10.200		10.200	6.120							x
55	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Hải Hưng	1	10.780		10.780	8.624							x
56	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Hải Hưng	1	10.780		10.780	8.624							x
57	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Hải Hưng	1	11.250	11.250		9.000							x
58	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Hải Hưng	1	11.250	11.250		6.750							x
59	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Hải Hưng	1	11.250	11.250		6.750							x
60	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Hải Hưng	1	10.780		10.780	8.624							x
61	Tủ tài liệu gỗ	Trường THCS Hải Hưng	1	17.000	17.000									x

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Vũ Thị Lý

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Bộ, tỉnh: Tỉnh Nam Định

Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hải Hậu

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Trung học cơ sở Hải Hưng

Mã đơn vị: 1001433

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 10a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2024

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m2; Nguyên giá là: Nghìn đồng.

STT	TÀI SẢN	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG/MUA SẮM		TIẾP NHẬN		THUÊ	
		Số lượng	Diện tích	Số lượng	Diện tích	Số lượng	Diện tích
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Trường Trung học cơ sở Hải Hưng - Mã QHNS: 1001433	14		152.800			
	1 - Đất khuôn viên						
	2 - Nhà						
	3 - Xe ô tô						
	4 - Tài sản cố định khác	14		152.800			
	Tổng cộng	14		152.800			

Người lập báo cáo

(Ký và ghi rõ họ tên)

[Signature]

Vũ Thị Lý

....., ngày 31. tháng 12. năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Đinh Văn Đàm